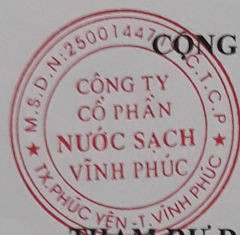


CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian: Từ 8h00' đến 10h40' ngày 14/04/2018

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	8h00-8h30	Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông	BTC
2	8h30-8h45	Khai mạc, Giới thiệu đại biểu Giới thiệu đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Tổ kiểm phiếu Thông qua chương trình và quy chế làm việc của đại hội	Ông Kỳ
3	8h45-8h55	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội	Ông Sơn
4	8h55-9h05	Báo cáo của Hội đồng quản trị	Ông Giang
5	9h05-9h15	Báo cáo của Ban kiểm soát	Ông Tiến
6	9h15-9h25	Báo cáo công khai tài chính năm 2017	Bà Vinh
7	9h25-9h55	Thông qua các nội dung cần biểu quyết tại đại hội	
7.1		Thông qua kết quả SXKD 2017, kế hoạch SXKD 2018	Ông Giang
7.2		Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017	Ông Phú
7.3		Thông qua quyết toán thù lao năm 2017 và phương án thù lao năm 2018 cho thành viên HĐQT, BKS	Ông Phú
7.4		Thông qua tờ trình v/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	Ông Phú
7.5		Thông qua lấy ý kiến về việc chấp thuận cho nhà đầu tư được phép mua cổ phiếu NVP trên 25% vốn điều lệ và đến mức tối đa mà không cần chào mua công khai trong đợt thoái vốn nhà nước của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Ông Giang
7.6		Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi và Quy chế quản trị Công ty.	Ông Giang
8	9h55-10h00	Thảo luận	Đoàn chủ tịch
9	10h00-10h10	Cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung vừa thông qua bằng phiếu biểu quyết	Tổ kiểm phiếu
10	10h15-10h20	Nghỉ giải lao	
11	10h20-10h35	Công bố kết quả biểu quyết, biên bản và nghị quyết đại hội	Tổ kiểm phiếu và Thư ký ĐH
12	10h35-10h40	Bế mạc	Ông Giang

Kính mời cổ đông ăn trưa tại Nhà ăn Công ty.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

Tôi là:Mã số cổ đông:

CMND số (1): cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú (2):

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Xác nhận sẽ tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc được tổ chức vào ngày 14/04/2018.

....., ngày tháng năm 2018

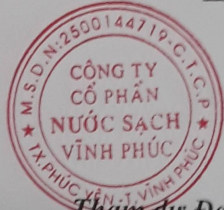
Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phúc Yên, ngày tháng 04 năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

1. Người ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....cấp ngày.....tại.....

Có quyền sở hữu số cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc là:cổ phần

2. Người được ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....cấp ngày.....tại.....

3. Nội dung ủy quyền:

Được tham dự, phát biểu, biểu quyết các vấn đề, tham dự bầu cử tại Đại hội vớicổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội.

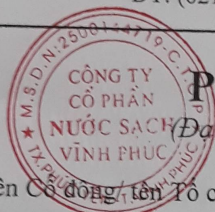
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC
Địa chỉ: Số 220 Trần Phú, Phường Phúc Thắng, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
ĐT: (0211) 3 869 364 Fax: (0211) 3 868 663



PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Đại hội cổ đông thường niên năm 2018)

Họ và tên Cổ đông/ tên Tổ chức: **Nguyễn Minh Đức**

Mã số cổ đông: **NVP026**

CMND/ĐKKD: **135700997**

Ngày cấp: **10/01/2011**

Nơi cấp: **Vĩnh Phúc**

Số lượng cổ phần nắm giữ: **2100**

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- Thông qua quyết toán thù lao năm 2017 và phương án thù lao năm 2018 cho thành viên HĐQT, BKS
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- Thông qua uỷ quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- Thông qua lấy ý kiến về việc chấp thuận cho nhà đầu tư được phép mua cổ phiếu NVP trên 25% vốn điều lệ và đến mức tối đa và không cần chào mua công khai trong đợt thoái vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi và quy chế quản trị Công ty.
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Phúc Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2018

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phúc Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc được thông qua tháng 11 năm 2013;

Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc ban hành “Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018” gồm những nội dung sau:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội
Ban tổ chức Đại hội triệu tập các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty.
- 2- Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;
 - b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
 - c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi tới tham dự Đại hội, sau khi đến bàn đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, được nhận:

- Một phù hiệu “Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc” và cổ đông đeo trong suốt quá trình Đại hội;

- Một PHIẾU BIỂU QUYẾT có ghi họ và tên cổ đông, số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội, mỗi cổ phần bằng một phiếu biểu quyết) và cổ đông lưu giữ và để biểu quyết trong suốt quá trình đại hội; Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

d) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 này.

e) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

3- Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền khi tham dự họp Đại hội phải mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Nghiêm túc chấp hành Nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và một số ủy viên, do Hội đồng quản trị đề cử và chỉ định, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1- Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số ủy viên, do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2- Ban kiểm phiếu có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban (Bộ phận in phiếu biểu quyết và kiểm tra kết quả biểu quyết bằng máy vi tính).

3- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

a) Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết.

b) Thu phiếu biểu quyết theo từng loại ý kiến: đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,

c) Tiến hành kiểm phiếu theo từng loại,

d) Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; nhằm mục đích để cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp Đại hội hoặc;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa như: ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp đại hội, dự thảo và trình bày trước đại hội về Nghị quyết của Đại hội.

Chương 3

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1- Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức đại hội thông báo.

2- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

Các vấn đề được thông qua tại đại hội phải đạt 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận;

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

Chương 4

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1- Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Điều 6 Quy chế này, thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2- Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp Đại hội lần thứ 3 có thể được thực hiện trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Chương 5

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

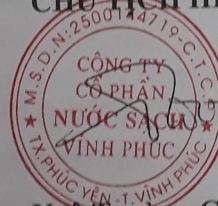
Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Lưu HĐQT.

**T.M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Trường Giang

BÁO CÁO CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2016	Năm 2017
A. Tình hình tài chính			
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	76 443 925 723	54 200 841 118
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	32 072 488 934	13 612 258 702
2. Đầu tư ngắn hạn	121-BCĐKT		10 694 039 279
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	21 138 303 655	14 939 077 755
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	18 728 036 635	12 765 665 230
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	4 505 096 499	2 189 800 152
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	132 258 932 464	149 673 714 647
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	115 983 141 451	130 379 934 623
- Nguyên giá	222-BCĐKT	212 088 307 028	249 631 767 395
- Giá trị hao mòn lũy kế	223-BCĐKT	96 105 165 577	119 251 832 772
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT	14 631 658 029	14 823 700 846
3. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	1 644 132 984	4 470 079 178
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	4 659 113 217	4 659 113 217
IV. Nợ phải trả	300-BCĐKT	86 517 650 563	80 323 756 883
Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	31 617 416 807	29 646 618 031
1. Vay và nợ ngắn hạn	311-BCĐKT		
2. Phải trả cho người bán	312-BCĐKT	18 131 616 455	17 181 787 343
3. Người mua trả tiền trước	313-BCĐKT	126 033 270	342 787 065
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314-BCĐKT	2 449 464 763	785 347 348
5. Phải trả người lao động	315-BCĐKT	2 444 701 048	2 471 223 879
6. Chi phí phải trả	316-BCĐKT	193 419 903	387 011 505
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	317-BCĐKT		
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318-BCĐKT		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	3 922 452 619	4 230 412 842
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	4 223 094 904	4 223 094 904
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323-BCĐKT	126 633 845	24 953 145
Nợ dài hạn	330-BCĐKT	54 900 233 756	50 677 138 852
1. Phải trả dài hạn người bán	331-BCĐKT		
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332-BCĐKT		
3. Phải trả dài hạn khác	333-BCĐKT		
4. Vay và nợ dài hạn	334-BCĐKT	54 900 233 756	50 677 138 852
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335-BCĐKT		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336-BCĐKT		
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337-BCĐKT		
8. Doanh thu chưa thực hiện	338-BCĐKT		
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339-BCĐKT		
V. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400-BCĐKT	126 844 320 841	128 209 912 099
Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	126 844 320 841	128 209 912 099
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	109 630 000 000	109 630 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT		
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413-BCĐKT		

4. Cổ phiếu ngân quỹ	414-BCĐKT		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415-BCĐKT		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416-BCĐKT		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417-BCĐKT	10 673 593 053	10 673 593 053
8. Quỹ dự phòng tài chính	418-BCĐKT		
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419-BCĐKT		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420-BCĐKT	2 561 344 645	3 926 935 903
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421-BCĐKT	3 979 383 143	3 979 383 143
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422-BCĐKT		
B. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	BCKQKD	74 048 224 524	67 122 590 937
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	BCKQKD	2 156 458 970	1 951 717 612
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	BCKQKD	1 334 040 920	1 367 306 726
4. Tổng nộp ngân sách trong năm	BCKQKD	5 701 615 455	5 932 147 732
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	BCKQKD	2%	2%
2. Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn đầu tư của chủ SH (%)		1%	1%
3. Tổng Nợ phải trả/ Vốn đầu tư của chủ SH (%)		79%	73%
4. Tổng quỹ lương		9 753 986 698	11 025 256 204
5. Số lao động bình quân		137	135

Kế toán trưởng

[Handwritten signature]



GIÁM ĐỐC

Ngô Trường Giang

Số: 06/ TTr - HĐQT

Phúc Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc;

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2017.

1. Số lượng, tỷ lệ cổ phần và mức lợi nhuận sau thuế năm 2017

- Tổng vốn điều lệ năm 2017: 109.630.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phần: 10.963.000 cổ phần

Trong đó:

+ Cổ phần do Nhà nước nắm giữ: 10.589.200 cp (chiếm 96,4%)

+ Cổ phần do các cổ đông ngoài Nhà nước nắm giữ: 393.100 cp (chiếm 3,6%)

- Mức lợi nhuận sau thuế năm 2017: 1.367.306.726 đồng

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2017: 1,25%

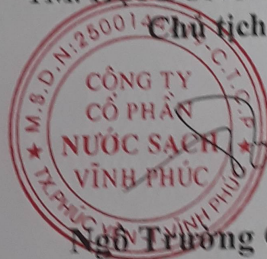
- Mức lợi nhuận trên 1 cổ phần năm 2017 là: 124,7 đồng

2. Đề xuất lựa chọn phương án phân chia lợi nhuận năm 2017:

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội cổ đông quyết định tạm thời giữ lại lợi nhuận năm 2017 mà chưa phân chia trong năm 2018.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang

TỜ TRÌNH

**V/v quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017
Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2018**

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QĐ13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ nghị quyết số 16/NQ- ĐHCĐ ngày 18/05/2017 của Đại hội cổ đông thường niên 2017;

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017; Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2018 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

Năm 2017: Thanh toán thù lao cho HĐQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT:	3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HĐQT:	2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS:	2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS:	1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 ủy viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 ủy viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS năm 2017 là: 180 triệu đồng.

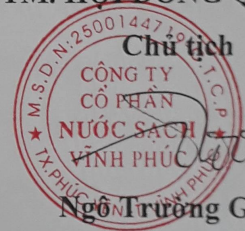
2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2018 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2018 giữ nguyên như mức năm 2017.

Mức thù lao: - Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HĐQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Số: 09 / TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Yên, ngày 02 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v chấp thuận cho phép nhà đầu tư không cần chào mua công khai
trong đợt thoái vốn nhà nước tại CTCP nước sạch Vĩnh Phúc

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QĐ13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc được Đại hội đồng cổ đông
thông qua ngày 11/11/2013;

Thực hiện Kế hoạch số 1904/BCĐ- TCDN ngày 06/10/2017 về việc thoái
vốn nhà nước năm 2017 theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ
tướng chính phủ;

Tại văn bản số 2622/STC-TCDN ngày 27/12/2017 của Sở Tài chính gửi
UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã đề cập nội dung như sau: Việc nhà đầu tư phải chào mua
công khai sẽ kéo dài thời gian chào bán. Đặc biệt, trong trường hợp nhà đầu tư chào
mua công khai, UBND tỉnh sẽ không bán được trực tiếp cho nhà đầu tư với giá và
khối lượng theo đúng phương án đã được phê duyệt... Với những lý do trên, việc
thoái vốn của UBND tỉnh tại Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc sẽ gặp khó khăn và
kéo dài, có thể không đạt được kỳ vọng về giá và khối lượng;

Tiếp theo, ngày 8/3/2018, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành công văn số
1517/UBND-KT1 trong đó: Giao Sở Tài chính hướng dẫn người đại diện vốn nhà
nước tại Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Yêu cầu lựa chọn
phương án tối ưu, để đảm bảo có nhiều nhà đầu tư tham gia, lựa chọn được nhà đầu
tư có năng lực về tài chính, kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp và phát triển cùng
doanh nghiệp;

Ngày 14/03/2018, Sở Tài chính ban hành văn bản 370/STC-TCDN Đề nghị
người đại diện vốn nhà nước tại Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thông qua không

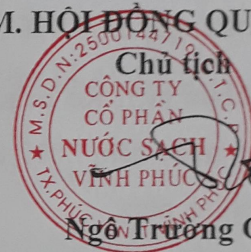
phải chào mua công khai đối với nhà đầu tư đăng ký mua từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết tại công ty.

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua nội dung sau:

Chấp thuận cho nhà đầu tư được phép mua cổ phần của Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc trên 25% vốn điều lệ và đến mức tối đa mà không cần chào mua công khai trong đợt thoái vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại Công ty.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trương Giang

Số: 08 / TTr - HĐQT

Phúc Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế quản trị Công ty

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 V/v Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và thông qua quy chế quản trị công ty:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty như sau:

Điều 1:

Khoản b: “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014

Điều 11:

Bổ sung khoản 4:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.

c) Các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Điều 17:

1. Bổ sung khoản 8: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc công bố thông tin về việc lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội thực hiện tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Cổ đông có quyền kiểm tra và yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26:

Bổ sung khoản 2,3:

Khoản 2: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành của Công ty kể từ ngày 01/08/2020.

Khoản 3: KhThành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Và thay đổi một số dẫn chiếu cho phù hợp với luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

(Có dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo)

2. Thông qua quy chế quản trị công ty

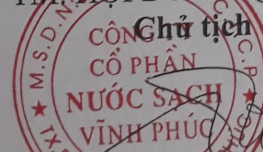
Quy chế quản trị gồm 13 chương và 79 điều)

(Có dự thảo quy chế quản trị kèm theo)

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội cổ đông xem xét thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty và quy chế quản trị công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trương Giang